TRƯỜNG THPT PHẠM THÁI BƯỜNG
TỔ: LỊCH SỬ – GDKT&PL

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GDKTPL 11
NĂM HỌC 2025– 2026

CHỦ ĐỀ 8: MỘT SỐ QUYỀN DÂN CHỦ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN
BÀI 15: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ KHIẾU NẠI TỐ CÁO

I. TRẮC NGHIỆM

Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Ông A báo cho công an phường biết về việc một nhóm thanh niên thường xuyên tụ tập tiêm chích ma túy ở địa phương, ông A đã thực hiện
A. quyền tố cáo. B. quyền khiếu nại. C. quyền bãi nại. D. quyền khiếu nại và tố cáo.

Câu 2. Chị A bị giám đốc kỉ luật với hình thức hạ bậc lương. Chị A cho rằng quyết định này là sai, xâm phạm đến quyền lợi của mình. Vậy chị A cần sử dụng quyền nào dưới đây theo quy định của pháp luật?
A. quyền tố cáo. B. quyền khiếu nại. C. quyền bình đẳng của công dân. D. quyền tự do ngôn luận.

Câu 3. Nếu bạn của em bị đánh gây thương tích nặng, em sẽ khuyên bạn làm gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình?
A. Khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền. B. tố cáo người đánh mình với cơ quan có thẩm quyền.
C. Tập hợp bạn bè để trả thù. D. Chấp nhận vì sợ bị trả thù.

Câu 4: Khi thực hiện quyền khiếu nại, người khiếu nại **không** được thực hiện hành vi nào sau đây?
A. Xuyên tạc nội dung giải quyết. **B.** Khởi kiện vụ án hành chính.
C. Tiếp tục khiếu nại lần thứ hai. **D.** Ủy quyền luật sư giải quyết.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền khiếu nại, người khiếu nại phải có trách nhiệm
A. trình bày không trung thực sự việc. **B.** trình bày trung thực sự việc.
C. phản bác mọi quan điểm trái chiều. **D.** từ chối mọi quyết định giải quyết.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền khiếu nại, người khiếu nại có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan cho người giải quyết khiếu khại và phải chịu trách nhiệm về
A. nội dung thông tin cung cấp. **B.** quy trình giải quyết khiếu nại.
C. mọi quyết định đã ban hành. **D.** chi phí tiếp nhận thông tin.

Câu 7: Khi thực hiện quyền tố cáo, người tố cáo phải có trách nhiệm
A. trình bày trung thực nội dung tố cáo. **B.** trình bày không trung thực sự việc.
C. từ chối mọi quyết định giải quyết. **D.** phản bác mọi quan điểm trái chiều.

Câu 8: Cơ quan chức năng có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo trong trường hợp nào dưới đây?
A. Bị đe dọa đến tính mạng. **B.** Được đặc cách thăng cấp.
C. Được ký kết hợp đồng. **D.** Bị xử phạt hành chính.

Câu 9: Trong trường hợp người khiếu nại ốm đau, già yếu mà không thể tự mình khiếu nại được thì có quyền ủy quyền cho những người khác
A. có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. **B.** là người giải quyết khiếu nại.
C. là người bị mình khiếu nại. **D.** dùng vũ lực để giải quyết khiếu nại.

Câu 10: Khi tiếp nhận đơn tố cáo đúng pháp luật của công dân, người giải quyết tố cáo **không** được thực hiện hành vi nào dưới đây đối với người tố cáo?
A. Kết luận nội dung tố cáo. **B.** Chia sẻ thông tin người tố cáo.
C. Ban hành kết luận giải quyết. **D.** Đình chỉ giải quyết tố cáo.

Câu 11: Khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan có thẩm quyền đã quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết thì người tố cáo có quyền
A. thuê luật sự can thiệp. **B.** thuê côn đồ giải quyết.

C. tiếp tục tố cáo. **D.** từ chối giải quyết.

Câu 12: Khi thực hiện quyền tố cáo, người tố cáo có quyền được

A. đảm bảo bí mật về họ tên. **B.** sử dụng tên nặc danh.

C. sử dụng tên của người khác. **D.** sử dụng nhiều tên khác nhau.

Câu 13: Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, khi thực hiện quyền khiếu nại, chủ thể khiếu nại có quyền

A. gây sức ép bằng vũ lực. **B.** chủ động giữ im lặng.

C. xúc phạm người giải quyết. **D.** cung cấp chứng cứ.

Câu 14: Khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan có thẩm quyền không đúng pháp luật thì người tố cáo có quyền

A. khởi kiện ra tòa. **B.** sử dụng vũ lực.

C. xuyên tạc nội dung. **D.** tiếp tục tố cáo.

Câu 15: Trong thời gian khiếu nại, người khiếu nại có trách nhiệm gì dưới đây?

A. Tạm dừng mọi công việc cá nhân.

B. Từ bỏ mọi quan hệ nhân thân.

C. Chấp hành quyết định mà mình khiếu nại.

D. Không chấp hành quyết định mình khiếu nại

Câu 16: Chị M làm đơn xin nghỉ thêm một tháng sau thời gian hưởng chế độ thai sản và được giám đốc X chấp nhận. Vì thiếu người làm, giám đốc X đã tiếp nhận nhân viên mới thay thế vị trí của chị M. Khi đi làm trở lại, chị M bị giám đốc điều chuyển sang công việc khác nặng nhọc hơn. Chị M phải sử dụng quyền nào dưới đây để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình?

A. Phản biện B. Kháng nghị C. Tố cáo D. Khiếu nại

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 17, 18

Trong quá trình tham gia giao thông, do vội nên anh A quên đội mũ bảo hiểm đã bị Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng phương tiện và xuất trình giấy tờ. Anh A xuất trình các giấy tờ theo quy định của pháp luật. Cảnh sát giao thông tiến hành lập biên bản và xử phạt đối với hành vi không đội mũ bảo hiểm và ghi thêm lỗi chạy quá tốc độ quy định. Nhưng cho rằng mình không chạy quá tốc độ cho phép và quyết định xử phạt của Cảnh sát giao thông là không chính xác nên anh H sẽ sử dụng quyền của công dân để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vụ việc của anh A được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, quyết định giải quyết được gửi đến anh A sau khi giải quyết.

Câu 17. Trong trường hợp trên, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, anh A có thể thực hiện quyền nào sau đây?

A. Tố cáo. **B.** Kiến nghị. **C.** Khiếu nại. **D.** Tố giác.

Câu 18. Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền khiếu nại, anh A có quyền nào sau đây?

A. Nhận quyết định giải quyết khiếu nại. **B.** Trình bày trung thực nội dung khiếu nại.

C. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại.

D. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 19,20

Nhà máy X hoạt động gần khu dân cư sinh sống. Trong quá trình hoạt động, nhà máy X thường xuyên xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường, gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến đời sống người dân. Trong các cuộc họp, người dân nhiều lần ý kiến về vấn đề này nhưng do ông Tổ trưởng khu phố và Bí thư Đảng bộ xã có quan hệ quen biết với chủ nhà máy X nên đã làm ngơ đối với các ý kiến của người dân. Ông D là người dân sống tại khu vực đó đã sử dụng quyền của công dân để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì sợ bị ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, ông D đã

yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giữ bí mật họ tên, địa chỉ và các thông tin cá nhân khác. Tuy nhiên, đã quá thời gian quy định mà cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa ra quyết định giải quyết khiến ông D rất bức xúc.

Câu 19. Trong trường hợp trên, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, người dân cần sử dụng quyền nào dưới đây cho đúng với quy định của pháp luật?

A. Tố cáo. **B.** Khiếu nại. **C.** Kiến nghị. **D.** Khởi kiện.

Câu 20. Việc ông D yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giữ bí mật họ tên, địa chỉ và các thông tin cá nhân khác là đang thực hiện

A. nghĩa vụ của người khiếu nại. **B.** quyền của người khiếu nại.

C. nghĩa vụ của người tố cáo. **D.** quyền của người tố cáo.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Do nhiều lần sử dụng xe công vụ để làm việc cá nhân, chậm trễ trong việc báo cáo và có mâu thuẫn với anh P là cấp trên của mình nên anh C (công chức nhà nước) bị anh P ra quyết định kỷ luật và điều chuyển công tác xuống một vị trí thấp hơn trước. Cho rằng quyết định đó chưa hợp lý và không đúng với các quy định của pháp luật, anh C đã làm đơn khiếu nại gửi lãnh đạo cơ quan đề nghị xem xét lại. Trong đơn, anh trình bày trung thực lại sự việc, đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc khiếu nại. Sau khi gửi đơn và chờ lãnh đạo xem xét giải quyết, anh C đã không chấp hành theo quyết định kỷ luật về điều chuyển công tác mà cấp trên đã ban hành trước đó mà chờ quyết định giải quyết khiếu nại của lãnh đạo cơ quan. Đồng thời anh C đã cắt ghép hình ảnh và đăng lên mạng xã hội những thông tin về các mối quan hệ và đời tư của anh P khiến cho uy tín, danh dự của anh P bị giảm sút.

a. Việc anh C khiếu nại về quyết định kỷ luật và điều chuyển công tác nhằm mục đích khôi phục lại quyền và lợi ích của cá nhân.

b. Anh C đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người khiếu nại.

c. Việc anh C không chấp hành theo quyết định kỷ luật về điều chuyển công tác mà cấp trên đã ban hành trước đó là đúng theo quy định của pháp luật.

d. Trong trường hợp trên, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh P có thể vừa khiếu nại vừa tố cáo đến lãnh đạo cơ quan về hành vi của anh C.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Bố mẹ P nhận thấy mức bồi thường từ việc thu hồi một phần diện tích đất ở theo quyết định của Ủy ban nhân dân huyện đối với gia đình mình để giải phóng mặt bằng, mở rộng đường giao thông là không hợp lí vì thấp hơn mức quy định của Nhà nước. Cả hai cùng băn khoăn về việc có nên gửi đơn để đòi quyền lợi hay không vì diện tích đất bị thu hồi cũng không quá lớn và lo ngại sau khi gửi đơn có thể gặp một số rắc rối, khó khăn. Trong một buổi họp mặt gia đình, bác của P đã hỏi thăm về việc đền bù và hướng dẫn bố mẹ P làm đơn để đòi lại quyền lợi đồng thời gửi kèm toàn bộ các thông tin, giấy tờ liên quan đến việc đền bù. Tuy nhiên, bà H là cô của P thì lại cho rằng không nên gửi đơn làm gì cho tốn công sức vì cơ quan chức năng khi tiếp nhận đơn cũng sẽ không giải quyết. Bà H khuyên bố mẹ P nên đăng sự việc lên mạng xã hội để nhiều người biết đến thì cơ quan chức năng mới giải quyết nhanh chóng và đảm bảo.

a. Trong trường hợp trên, bố mẹ P có thể thực hiện quyền tố cáo để đảm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.

b. Bố mẹ P đã thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, khi cung cấp các thông tin, giấy tờ liên quan đến việc đền bù.

c. Trong trường hợp trên, bố mẹ và bác của P đã hiểu đúng về quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại.

d. Việc đăng lên mạng xã hội về vấn đề đền bù giải tỏa chưa thỏa đáng để nhiều người biết đến sẽ giúp người dân bảo vệ được lợi ích chính đáng của mình.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Chị V là nhân viên tại một cửa hàng. Một lần, chị M là khách hàng dùng tiền giả thanh toán khi mua hàng, chị V đã đuổi theo chị M nhằm đòi lại hàng. Chị M điều khiển xe mô tô vào đường dành cho xe ưu tiên để bỏ trốn nhưng bị chị V đuổi theo và ngăn lại. Phát hiện hành vi vi phạm của chị M và chị V, anh N là cảnh sát giao thông đã lập biên bản, ra quyết định xử phạt về hành vi điều khiển phương tiện đi sai làn đường và chạy quá tốc độ cho phép. Bức xúc vì bị lập biên bản xử phạt không đúng nên chị V đã làm đơn gửi cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét lại quyết định xử phạt đồng thời tố cáo anh N có hành vi nhận hối lộ nhằm hạ uy tín, danh dự của anh N. Sau khi tiếp nhận và giải quyết, vì việc tố cáo của chị V đối với anh N là sai, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự cá nhân nên chị V phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định.

Biết tin bà X là mẹ anh N đang tìm mua lô đất thổ cư với vị trí đẹp, chị M đã tiếp cận và giới thiệu cho bà X một số lô đất. Hài lòng với lô Z ở vị trí trung tâm huyện, bà X đã đặt cọc cho chị M số tiền 100 triệu đồng và chờ làm thủ tục mua bán. Tuy nhiên, sau khi giao tiền, bà X đã không liên lạc được với chị M vì chị M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Để bảo vệ quyền lợi, bà X đã gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi kèm các thỏa thuận, nội dung trao đổi qua tin nhắn giữa bà với chị M và biên bản đặt cọc tiền để được giải quyết.

a. Trong trường hợp trên, bà X có thể thực hiện quyền khiếu nại.

b. Chị V vừa có thể thực hiện quyền khiếu nại vừa có thể thực hiện quyền tố cáo.

c. Việc bà X gửi đơn kèm các thỏa thuận, nội dung trao đổi qua tin nhắn giữa bà với chị M là thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tố cáo.

d. Việc chị V tố cáo sai sự thật là vi phạm quyền của công dân về tố cáo.

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau:

Gia đình bà V lấn chiếm đất trống khu tập thể dành cho khu vui chơi của trẻ em để mở quán ăn gây ô nhiễm môi trường, mất vệ sinh, ảnh hưởng đến sinh hoạt của khu tập thể. Trước đây, khu đất trống là chỗ vui chơi của trẻ em ở khu tập thể đã được sử dụng trong nhiều năm. Các hộ gia đình trong khu tập thể rất bức xúc vì ảnh hưởng đến sinh hoạt và trẻ em không còn chỗ để vui chơi. Vì vậy, ông Q sống trong khu tập thể đã làm đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền và cung cấp đầy đủ hình ảnh vứt rác bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường, hình ảnh lấn chiếm chỗ vui chơi của trẻ em trong khu tập thể. Khi lãnh đạo Ủy ban nhân dân mời ông Q lên để làm việc, ông Q đã đến trụ sở Ủy ban nhân dân và cung cấp trực tiếp các thông tin, bức xúc của người dân ở khu tập thể. Sau khi xác minh, quán ăn của gia đình bà V là tự phát, chưa tiến hành đăng ký kinh doanh và sự việc tố cáo của ông Q là đúng, cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định đề nghị bà V đóng cửa quán ăn đồng thời xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi kinh doanh không đúng quy định của pháp luật và gây ô nhiễm môi trường. Không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bà V đã làm đơn khiếu nại gửi đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

a. Việc ông Q làm đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền về hành vi lấn chiếm đất trống khu tập thể và gây ô nhiễm môi trường, mất vệ sinh, ảnh hưởng đến sinh hoạt của khu tập thể là thực hiện quyền của công dân về tố cáo.

b. Khi ông Q gửi đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền đồng thời cung cấp đầy đủ hình ảnh vứt rác bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường, hình ảnh lấn chiếm chỗ vui chơi của trẻ em trong khu tập thể là đang thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tố cáo.

c. Khi tố cáo, ông Q chỉ cần cung cấp đầy đủ chứng cứ về hành vi vi phạm của bà V chứ không cần trực tiếp đến trụ sở Ủy ban nhân dân để cung cấp các thông tin.

d. Khi không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bà V không được làm đơn khiếu nại gửi đến cơ quan có thẩm quyền.

BÀI 16: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Công dân **không** thể hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tham gia tuần tra ban đêm. **B.** Tham gia cách li y tế tập trung.
C. Tham gia luyện tập quân sự. **D.** Tổ chức hoạt động khủng bố.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, để bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, mọi công dân có nghĩa vụ

A. bảo vệ lợi ích cá nhân mình. **B.** bảo vệ tư tưởng cực đoan.
C. bảo vệ mọi quan điểm trái chiều. **D.** bảo vệ an ninh quốc gia.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc?

A. Tố cáo hành vi gây rối trật tự xã hội. **B.** Tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự.
C. Bí mật tổ chức chống chính quyền. **D.** Tố cáo người trốn nghĩa vụ quân sự.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền của mình về bảo vệ Tổ quốc, công dân **không** được thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Tìm hiểu về đường lối quân sự. **B.** Tham gia dân quân tự vệ.
C. Từ chối đăng ký nghĩa vụ quân sự. **D.** Từ chối lưu hành vũ khí trái phép.

Câu 5: Quyền của mỗi công dân về bảo vệ tổ quốc thể hiện ở việc mỗi công dân tích cực thực hiện tốt việc làm nào dưới đây?

A. Tham gia hiến máu nhân đạo. **B.** Tự trang bị vũ khí quân dụng.
C. Tham gia nghĩa vụ quân sự. **D.** Lan truyền bí mật quốc gia.

Câu 6: Việc làm nào sau đây **không** thực hiện đúng nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc?

A. Đăng kí nghĩa vụ khi đến tuổi.
B. Tham gia tuần tra ban đêm ở địa bàn dân cư.
C. Không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.
D. Tham gia luyện tập quân sự ở trường học.

Câu 7: Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc?

A. Gian dối khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự. **B.** Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự.
C. Tham gia tập trung huấn luyện quân sự. **D.** Cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Câu 8: Công dân thể hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Chia sẻ kinh nghiệm quản lí. **B.** Giao nộp người nhập cảnh trái phép.
C. Sử dụng văn bằng giả. **D.** Xây dựng nguồn quỹ xã hội.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, để góp phần vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc, mọi công dân đều có quyền được

A. từ chối nghĩa vụ quân sự. **B.** tiếp cận trí tuệ nhân tạo.
C. từ chối bảo vệ an ninh quốc gia. **D.** phổ biến đường lối quốc phòng.

Câu 10: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền của mình về bảo vệ Tổ quốc, mọi công dân đều được

A. huy động vào quân đội. **B.** tàng trữ vũ khí quân sự.
C. biên chế vào lực lượng an ninh. **D.** giáo dục kiến thức quốc phòng.

Câu 11: Việc làm nào dưới đây **không** phản ánh nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ về bảo vệ tổ quốc?

A. Thực hiện nghĩa vụ quân sự. **B.** Tham gia hiến máu nhân đạo.
C. Tham gia dân quân tự vệ. **D.** Tham gia bảo vệ biên giới.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, mọi công dân có nghĩa vụ

A. tuân thủ Hiến pháp. **B.** sử dụng bạo lực.

C. chiếm đoạt tài nguyên. **D.** từ bỏ quốc tịch đang có.

Câu 13: Công dân **không** thể hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Thực hiện chính sách tương trợ. **B.** Tham gia bảo về Tổ quốc

C. Sản xuất vũ khí quân dụng. **D.** Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

Câu 14: Hành vi nào sau đây **không** thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc?

A. Đăng ký nghĩa vụ quân sự. **B.** Tham gia biểu tình tập thể.

C. Bảo vệ an ninh biên giới. **D.** Đăng ký nghĩa vụ an ninh.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc?

A. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân. **B.** Phá hoại cột mốc biên giới quốc gia.

C. Thực hiện nghĩa vụ quân sự. **D.** Tham gia dân quân tự vệ.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 16, 17

Điều 45, Hiến pháp năm 2013 của nước ta khẳng định: "Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân". Như vậy, mọi công dân, không phân biệt thành phần, dân tộc, giới tính đều có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc. Trong tình hình hiện nay, bảo vệ Tổ quốc không chỉ là bảo vệ chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ mà bảo vệ Tổ quốc cũng chính là bảo vệ cuộc sống hòa bình của nhân dân; bảo vệ sự nghiệp đổi mới của đất nước; bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân; bảo vệ chế độ XHCN… Nội hàm bảo vệ Tổ quốc đã được mở rộng và bao quát mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, mỗi công dân tùy theo khả năng của mình đều có nghĩa vụ tham gia vào các công việc bảo vệ Tổ quốc. Điều 44, Hiến pháp năm 2013 cũng đã quy định rất rõ: "Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc. Phản bội Tổ quốc là tội nặng nhất".

(*Nguồn: http://bienphongvietnam.gov.vn/)*

Câu 16. Theo quy định của pháp luật, bảo vệ Tổ quốc là

A. quyền và nghĩa vụ cao cả của mọi công dân.

B. nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân.

C. trách nhiệm của cơ quan nhà nước và lực lượng an ninh.

D. trọng trách to lớn của mỗi người dân Việt Nam.

Câu 17. Bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm của ai?

A. Cán bộ, công chức nhà nước. **B.** Lực lượng quân đội, công an. **C.** Người lớn. **D.** Mọi công dân.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 18,19

Khi sử dụng mạng xã hội, Q và T (học sinh lớp 11) nhận được lời mời tham gia nhóm VT có đăng tải những thông tin không đúng sự thật, gây nguy hại cho an ninh quốc gia. Q không tham gia vì đây là hành vi vi phạm pháp luật và đã trình báo cơ quan Công an về nhóm này. Vì tò mò muốn tìm hiểu nội dung mà nhóm này đăng tải nên T đã tham gia và bình luận, tỏ thái độ đồng tình với những bài đăng trên nhóm. Trong buổi họp nhóm, các bạn trong nhóm đã khuyên T không nên chia sẻ thông tin không đúng sự thật đó vì sẽ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị của đất nước. Tuy nhiên T cho rằng đó là quyền riêng tư của cá nhân và bản thân chỉ bình luận bày tỏ quan điểm của mình chứ không làm gì ảnh hưởng đến nhà nước, các bạn không nên can thiệp. Bực tức vì quan điểm của T nên các bạn trong nhóm đã báo cho giáo viên chủ nhiệm và ban giám hiệu biết về việc này. Sau đó giáo viên chủ nhiệm và ban giám hiệu đã tìm hiểu và làm việc với T cùng phụ huynh để giúp T hiểu rõ hành vi và việc làm của mình.

Câu 18. Hành vi nào trong trường hợp trên là vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc?

A. T tham gia nhóm VT và tỏ thái độ đồng tình với những bài đăng trên nhóm.

B. Nhóm bạn của T khuyên T không nên chia sẻ thông tin không đúng sự thật.

C. Q không tham gia nhóm VT và trình báo cho cơ quan công an về nhóm này.

D. Giáo viên chủ nhiệm và ban giám hiệu làm việc với T về việc sử dụng mạng xã hội.

Câu 19. Hành vi chia sẻ những thông tin không đúng sự thật, gây nguy hại cho an ninh quốc gia là hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về

A. bảo vệ Tổ quốc.

B. tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. khiếu nại, tố cáo.

D. bầu cử và ứng cử.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Sắp đến ngày thực hiện lệnh gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, N bàn với mẹ đưa cho cô X một khoản tiền để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe nhằm trốn nghĩa vụ quân sự. Sau khi nhận tiền, cô X đồng ý giúp đỡ. Trong quá trình khám và làm hồ sơ bệnh án, cô X bị anh D phát hiện và yêu cầu cô nộp cho anh hai mươi triệu đồng, nếu không anh sẽ tố cáo sự việc với Ban chỉ huy quân sự huyện K. Cô X lo sợ nên đồng ý đưa tiền cho D tại nhà của mình, nhưng bị cơ quan chức năng bắt vì được bố của N thông báo cụ thể sự việc.

a. Bố và mẹ của N không có hành vi vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự.

b. Hành vi trốn nghĩa vụ quân sự không gây hậu quả nghiêm trọng.

c. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân Việt Nam.

d. Với hành vi vi phạm của mình, cô X và anh D sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Xã X ở huyện Y là một xã biên giới. Thực hiện phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới" lực lượng Bộ đội Biên phòng trên địa bàn đã phối hợp với chính quyền đại phương thành lập Tổ tự quản, vận động các hộ gia đình tham gia kí cam kết tự quản đường biên, cột, mốc biên giới quốc gia. Qua công tác tuyên truyền, tất cả người dân trên địa bàn hiểu được bảo vệ an ninh quốc gia, biên giới lãnh thổ đất nước là quyền, nghĩa vụ công dân. Nhờ vậy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phát triển đạt nhiều thành tích. Đây là điểm sáng trong thực hiện phong trào tại huyện. Bên cạnh đó, người dân còn tích cực vận động con, em địa phương thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia lực lượng dân quân tự vệ.

a. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia là trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng.

b. Các hộ dân tham gia kí cam kết tự quản đường biên, cột, mốc biên giới quốc gia là thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

c. Bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam.

d. Thực hiện nghĩa vụ quân sự là thực hiện nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng kí nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, lệnh gọi tập trung huấn luyện, đã bị xử phạt phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo, không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

...Hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự có thể dẫn đến hậu quả bị xử lí hành chính hoặc hình sự."

Theo quy định của pháp luật, công dân thuộc diện miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

a. Công dân không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ chỉ bị xử phạt hành chính.

b. Trốn nghĩa vụ quân sự là hành vi vi phạm nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc.

c. Hành vi không chấp hành lệnh gọi tập trung huấn luyện không vi phạm nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc.

d. Công dân thuộc diện miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ khi tình nguyện tham gia là thực hiện quyền của công dân về bảo vệ Tổ quốc.

CHỦ ĐỀ 9: MỘT SỐ QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

BÀI 17: QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ THÂN THỂ VÀ QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA CÔNG DÂN

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi
A. điều tra hiện trường gây án
B. giam giữ người tố cáo.
C. bảo mật thông tin quốc gia.
D. truy tìm đối tượng phản động.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác khi thực hiện hành vi nào dưới đây?
A. Giải cứu nạn nhân.
B. Điều tra tội phạm.
C. Theo dõi nghi phạm.
D. Khống chế con tin.

Câu 3: Bắt người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền nào sau đây của công dân?
A. bắt người hợp pháp của công dân.
B. bất khả xâm phạm thân thể của công dân.
C. bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.
D. bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Câu 4: Giam giữ người quá thời hạn qui định là vi phạm quyền nào của công dân ?
A. Bất khả xâm phạm về thân thể.
B. Pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
D. Pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi
A. đánh người gây thương tích.
B. đã tham gia giải cứu nạn nhân.
C. bắt người theo quyết định của Toà án.
D. giam giữa người trái pháp luật.

Câu 6: Pháp luật quy định không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án, quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trýờng hợp
A. đã có chứng cứ rõ ràng, đầy đủ.
B. gây khó khăn cho việc điều tra.
C. phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.
D. cần ngăn chặn ngay người phạm tội bỏ trốn.

Câu 7: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về than thể của công dân?
A. Theo dõi nạn nhân.
B. Khống chế tội phạm.
C. Bắt cóc con tin.
D. Đe dọa giết người.

Câu 8: Theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi bắt giữ người đang
A. Khống chế và bắt giữ con tin.
B. thực hiện hành vi giết người.
C. Khống chế và bắt giữ tên trộm.
D. thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe khi
A. thực hiện tố cáo nặc danh.
B. mạo danh lực lượng chức năng.
C. đánh người gây thương tích.
D. theo dõi phạm nhân vượt ngục.

Câu 10: Hành vi đánh người, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác là xâm phạm đến quyền tự do cơ bản nào của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về thân thể. **B.** Bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

C. Tự do về thân thể của công dân. **D.** Bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

Câu 11: Theo quy định của pháp luật, công dân có hành vi đặt điều nói xấu người khác là vi phạm quyền

A. được bảo đảm an toàn, bí mật, thư tín, điện tín.

B. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

C. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

D. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, công dân có hành vi nào sau đây xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác?

A. Tung tin, bịa đặt nói xấu người khác. **B.** Đang thực hiện hành vi phạm tội.

C. Theo dõi tội phạm nguy hiểm **D.** Lan truyền bí mật quốc gia.

Câu 13: Xúc phạm để hạ uy tín người khác là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

A. tính mạng và sức khỏe của công dân. **B.** tinh thần của công dân.

C. thể chất của công dân. **D.** về nhân phẩm, danh dự của công dân.

Câu 14: Theo quy định của pháp luật, công dân có hành vi làm chết người là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

A. danh dự của công dân. **B.** tính mạng và sức khỏe của công dân.

C. nhân phẩm của công dân. **D.** tinh thần của công dân.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, công dân có hành vi nào sau đây xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác?

A. Trêu chọc bạn trong lớp. **B.** Giáo viên phê bình học sinh trên lớp.

C. Xúc phạm hạ uy tín người khác. **D.** Cha mẹ phê bình con khi mắc lỗi.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Do nghi ngờ K là con ông P lấy trộm điện thoại của mình nên ông H đã nhốt K vào phòng tối đồng thời lăng mạ và đe dọa K. Đến tối, biết vợ của mình là bà K cầm nhầm điện thoại đi làm thì ông H đã thả K ra. Về nhà K kể cho bố nghe, lập tức ông P cùng anh V là anh trai của K xông vào nhà ông H đập phá đồ đạc, chửi bới và đánh vợ chồng ông H. Thấy vậy, anh D là con của ông H đã xông vào đánh anh V bị thương.

a. Ông H và ông P cùng anh V vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân.

b. Anh V, ông P và ông H đã vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

c. Ông P và anh V không vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

d. Ông H vi phạm còn K bị vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Do nghi ngờ gia đình anh K đang chứa chấp tội phạm truy nã nên ông V đã đến cơ quan công an trình báo. Anh M trưởng công an xã đã yêu cầu anh T là công an viên và anh S trưởng thôn đến khám xét nhà anh K. Yêu cầu cho xem lệnh khám nhà không được, ông K đã ngăn cản việc khám nhà của anh S và anh T. Tuy nhiên anh S và anh T vẫn cố tình xông vào nhà để khám xét nên ông K cùng vợ và con trai là anh U lao vào ngăn cản. Hai bên giằng co, anh T đã đẩy ông K ngã gãy tay. Vợ ông K là bà B lớn tiếng mắng chửi anh T và anh S nên bị hai anh này bắt và đưa về nhốt tại trụ sở công an xã 2 ngày mới được trả về.

a. Anh T và anh S đã vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe của công dân.

b. Anh T vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

c. Anh T và anh S cùng vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

d. Bà B và anh U cùng vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Trong thời gian sống ly thân ở nhà mẹ đẻ, chị A vô tình đọc được tin chồng mình là anh B ngoại tình với chị H cùng cơ quan do chị M đăng trên mạng xã hội. Vốn đã nghi ngờ từ trước, chị A cùng em gái Y đến cơ quan, gặp chị H ở cổng cơ quan, hai chị em đã lao vào sỉ nhục và đánh chị H thậm tệ. Anh B thấy vậy chạy ra can ngăn vô tình đẩy khiến chị A bị thương ở đầu. Sau này chị Y tìm hiểu và biết được thông tin anh B ngoại tình là do chị M tự dựng lên và đưa lên mạng xã hội nhằm hạ uy tín và chia rẽ tình cảm gia đình anh B. Chị Y nói chuyện này với chị A. Lập tức chị A và em gái bàn kế hoạch bắt cóc chị M để dằn mặt.

a. Chị Y và chị A đã vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

b. Chị A và chị Y vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe của công dân.

c. Anh B không vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

d. Chị A vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm, còn chị M không vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe.

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau:

Anh F vào trộm facebook của anh Q và đăng tin xuyên tạc về mối quan hệ của anh Q với chị K cùng xã. Đọc được thông tin trên, chị K đến tận nhà anh Q để mắng chửi, đồng thời yêu cầu anh Q gỡ thông tin đó xuống. Mặc cho anh Q giải thích là mình không biết gì về việc đó, chị K vẫn thuê người đánh anh Q phải nhập viện. Sau khi biết chính anh F là người đã vào trang cá nhân của mình để đăng tin, anh Q đã thuê anh L và anh M bắt anh F nhốt vào nhà kho rồi đánh anh F ngất xỉu.

a. Anh F và anh Q vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân.

b. Anh Q , anh L và anh M, chị K vi phạm đồng thời quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

c. Anh Q và chị K cùng vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

d. Anh M vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, còn anh F vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

Câu 5. Đọc đoạn thông tin sau:

Anh G nợ anh K 10 triệu đồng đã lâu chưa trả. Đòi mãi không được, lại bị anh G chửi bới, anh K đã thuê anh H và anh D đến tận nhà anh G trói anh G lại rồi đưa về nhà kho của mình nhốt hòng uy hiếp anh G và buộc anh G gọi về cho gia đình trả nợ thay. Hai ngày sau, do bị bỏ đói nên anh G bị ngất xỉu, anh K đã chỉ đạo anh D vác anh G ra bỏ ở bờ ruộng gần nhà anh G. Bà M và bà N đi chợ qua nhìn thấy đã tri hô mọi người đưa anh G đi cấp cứu.

a. Anh K, anh H và anh D cùng vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

b. Anh K và anh D vi phạm quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của công dân, còn anh H thì không.

c. Anh H và anh D đồng thời vi phạm cả quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

d. Anh G vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân.

BÀI 18: QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở CỦA CÔNG DÂN

Câu 1: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có

A. hồ sơ đề nghị vay vốn ưu đãi. **B.** công cụ để thực hiện tội phạm.
C. quyết định điều động nhân sự. **D.** đối tượng tố cáo nặc danh.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có

A. bảo trợ người già neo đơn. **B.** đối tượng bị truy nã.
C. quản lí hoạt động truyền thông. **D.** giám hộ trẻ em khuyết tật.

Câu 3: Công dân **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác khi tự ý vào nhà người khác để

A. cấp cứu người bị nạn. **B.** kiểm tra căn cước công dân.
C. tuyên truyền bán hàng đa cấp. **D.** giới thiệu dịch vụ bảo hiểm.

Câu 4: Việc khám xét chỗ ở của một người **không** được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo

A. trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. **B.** chỉ đạo của cơ quan điều tra.
C. yêu cầu của Viện Kiểm sát. **D.** yêu cầu của

Câu 5: Việc khám xét chỗ ở của người nào đó được tiến hành khi đủ căn cứ để khẳng định ở đó có

A. công cụ gây án. **B.** hoạt động tín ngưỡng.
C. tổ chức sự kiện. **D.** bạo lực gia đình.

Câu 6: Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

A. Tự ý mở điện thoại của bạn. **B.** Đe dọa đánh người.
C. Tự ý vào nhà người khác. **D.** Tung ảnh nóng của bạn lên facebook.

Câu 7: Tự tiện khám chỗ ở của người khác là xâm phạm đến quyền cơ bản nào của công dân?

A. Bảo hộ về tính mạng sức khỏe. **B.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở.
C. Bất khả xâm phạm về thân thể. **D.** Bảo hộ về danh dự nhân phẩm.

Câu 8: Theo quy định của pháp luật, cơ quan chức năng có thẩm quyền được phép khám chỗ ở của công dân khi có căn cứ cho rằng ở đó có

A. người phạm tội đang lẩn trốn. **B.** tài sản quý hiếm.
C. tình báo viên đang cư trú. **D.** nhiều người tụ tập.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, hành vi tự tiện khám chỗ ở của công dân là vi phạm quyền

A. bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
B. bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.
C. bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân.
D. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

Câu 10: Tự ý vào nhà người khác kiểm tra vì nghi ngờ có chứa hàng cấm là công dân đã vi phạm quyền nào dưới đây?

A. Bất khả xâm phạm về tài sản. **B.** Được bảo hộ về danh dự.
C. Được bảo hộ về đời tư. **D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 11: Theo quy định của pháp luật, với chỗ ở hợp pháp của công dân, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở?

A. Vào nhà dập tắt vụ hỏa họa. **B.** Chiếm giữ chỗ ở trái phép.
C. Phá cửa để cấp cứu người bị nạn. **D.** Chia sẻ công khai địa điểm cư trú.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 12,13,14

Nghi ngờ cháu B lấy trộm điện thoại của mình, bà M cùng con gái là chị N xông vào nhà cháu B đòi kiểm tra. Thấy cháu B đang cầm điện thoại của mình, hai mẹ con bà M xông tới giật điện thoại, chửi mắng và tát cháu B. Đi làm về, thấy cháu B kể lại mọi chuyện, vợ chồng anh K là bố mẹ cháu B đã chạy sang nhà bà M để làm rõ chuyện. Thấy bà M cố tình đóng cửa không cho vào nhà, anh K đã đạp cửa xông vào. Hai vợ chồng anh K đã to tiếng với bà M và hai bên xảy ra ẩu đả. Chỉ đến khi anh G- công an xã nhận được tin báo và đến thì mọi việc mới dừng lại.

Câu 12. Những ai dưới đây **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở cuả công dân?

A. Bà M và chị N. **B.** Vợ chồng anh K. **C.** Anh G và mẹ con bà M. **D.** Chỉ có anh G.

Câu 13. Những ai dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở cuả công dân?

A. Bà M và chị N. **B.** Vợ chồng anh K.

C. Anh G và mẹ con bà M. **D.** Mẹ con bà M và vợ chồng anh K.

Câu 14. Hậu quả của hành vi tự ý vào nhà người khác là

A. Bị xử lí theo quy định của pháp luật. **B.** Chỉ bị nhắc nhở.

C. Chỉ bị phạt tiền. **D.** Dù bất cứ lí do nào cũng bị phạt tù.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 15,16

Bà T dựng xe đạp ngoài siêu thị để vào mua đồ nhưng quên không mang túi xách vào nên đã bị mất. Nghi ngờ em C đang chơi gần đó lấy trộm. Bà T đã chửi bới và cùng con gái là chị M xông vào nhà em C để lục soát nên bị chị G - mẹ em C túm tóc đuổi ra ngoài. Thấy mẹ bị túm tóc, chị M đã đẩy chị G ngã ra sàn nhà. Anh S là bố em C đi làm về nghe kể lại chuyện liền chạy sang nhà bà T , xông thẳng vào nhà lôi bà T ra cổng và đánh tới tấp.

Câu 15. Những ai dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

A. Bà T, chị M và anh S. **B.** Anh S và chị G. **C.** Bà T và chị G. **D.** Chị G và chị M.

Câu 16. Những ai vi phạm đồng thời cả quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe?

A. Chị M và anh S. **B.** Chị M và chị G. **C.** Chị M và bà T. **D.** Anh S và bà T.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Ông N và ông H cùng đột nhập vào một cửa hàng lấy trộm tài sản, phát hiện ông P chủ nhà đang ngủ tại quầy hàng, ông H hoảng sợ bỏ đi. Sau đó, ông N bị bắt quả tang khi đang cố mang những tài sản có giá trị ra bên ngoài và bị ông P đánh gãy tay. Sau khi khai thác thông tin từ ông N, công an xã đã đến nhà ông H để tiếp tục điều tra. Đến cổng, dù bị bà G – vợ ông H ngăn cản nhưng công an lây lí do mình cần vào nhà để gặp ông H nên cố tình đẩy bà G ra để vào nhà.

a. Ông N và ông H cùng vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

b. Chỉ ông N vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân, còn ông H thì không.

c. Ông N, ông H và công an xã đều vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

d. Bà G và ông P không vi phạm quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân. L

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Nghi ngờ con chị H lấy trộm dây chuyền của mình, bà C đã cùng với con trai của mình là anh T tự ý vào nhà của chị H để khám xét mặc dù chị H không đồng ý. Hai bên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau thậm tệ. Chồng chị H là anh S đánh anh T bị gãy chân, chị H thì dùng cán chổi đánh vào đầu bà C bị chảy máu. Ông G là hàng xóm chứng kiến sự việc đã quay video rồi đưa lên mạng xã hội. Cho rằng ông G cố tình đăng lên để công an lấy bằng chứng mình đánh người, vợ chồng chị H đã xông vào nhà ông G chửi mắng và chồng chị H đã đẩy ông G ngã gãy tay.

a. Vợ chồng chị H và mẹ con bà C đã vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

b. Bà C, anh T, chị H vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, còn anh S chỉ vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

c. Vợ chồng chị H vi phạm đồng thời cả quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

d. Ông G bị vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Anh A vay tiền của anh B nhưng đến hẹn mà anh A vẫn không trả. Anh B đã nhờ anh K đến nhà bắt và đưa anh A về nhốt tại nhà riêng của mình nhằm tạo sức ép để gia đình anh A đem tiền trả nợ thì mới thả cho về. Em trai của anh A là anh H cùng bạn là anh T đã bí mật lẻn vào nhà anh B để tìm giấy vay nợ, đồng thời bắt cóc con gái của anh B rồi liên lạc với anh B buộc anh phải xóa nợ và thả anh A ra thì mới thả con gái anh B ra.

a. Hành vi của anh B xâm phạm tới quyền bất khả xâm phạm về thân thể và bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

b. Hành vi của các anh K, B và anh H, anh T đã vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

c. Anh K, anh H và anh T vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, còn anh B thì không.

d. Hành vi bắt và nhốt anh A của anh K là hành vi vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

BÀI 19: QUYỀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN, ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN TÍN CỦA CÔNG DÂN

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, người làm nhiệm vụ chuyển phát vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín của khách hàng khi

A. chủ động định vị khi giao nhận. **B.** thay đổi phương tiện vận chuyển.
C. bảo quản bưu phẩm đường dài. **D.** tự tiêu hủy thư gửi nhằm địa chỉ.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được cơ quan chức năng

A. chủ động thu thập và lưu trữ **B.** bảo đảm an toàn và bí mật.
C. thực hiện in ấn và phân loại. **D.** tiến hành sao kê và cất giữ.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín khi

A. đính chính thông tin cá nhân. **B.** thống kê bưu phẩm đã giao.
C. cần chứng cứ để điều tra vụ án. **D.** kiểm tra hóa đơn dịch vụ.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín khi

A. cần phục vụ công tác điều tra. **B.** xác minh địa chỉ giao hàng.
C. sao lưu biên lai thu phí. **D.** thống kê bưu phẩm thất lạc.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, trong những trường hợp cần thiết, việc kiểm soát điện thoại, điện tín của công dân chỉ được tiến hành bởi

A. người có thẩm quyền. **B.** lực lượng bưu chính.
C. cơ quan ngôn luận. **D.** phóng viên báo chí.

Câu 6: Đối với thư tín, điện thoại điện tín của công dân, pháp luật nghiêm cấm cá nhân hoặc tổ chức có hành vi nào dưới đây?

A. Gửi thư đúng chủ nhân. **B.** Chiếm đoạt thư tín.
C. Công khai thời gian phát. **D.** Thu phí vận chuyển.

Câu 7: Tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư tín của người khác là xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. **B.** Quyền được đảm bảo an toàn nơi cư trú.
C. Đảm bảo an toàn thư tín, điện thoại, điện tín. **D.** Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 8,9,10

Phát hiện chị N đi ăn trưa cùng đồng nghiệp quên không tắt máy tính, do có mâu thuẫn với chị N vì chị N tung thông tin anh P tự ý bán chiến lược kinh doanh nên anh P vào trang facebook của chị N đọc thông tin cá nhân và bịa đặt thêm nhiều nội dung rồi đem kể cho người khác nghe làm ảnh hưởng đến danh dự của chị N và gia đình. Sau khi giám đốc V cho điều tra việc lộ chiến lược

kinh doanh phát hiện chị K là nhân viên phòng kế hoạch đã bí mật vào gmail của anh P lấy cắp thông tin rồi đem bán.

Câu 8. Anh P đã vi phạm những quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện tín và quyền về danh dự, nhân phẩm.

B. Quyền được đảm bảo an toàn thông tin và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe.

C. Quyền tự do ngôn luận và quyền đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe.

D. Chỉ vi phạm quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện tín của công dân.

Câu 9. Những ai dưới đây đã vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

A. Anh P và chị K. **B.** Anh P và chị N. **C.** Chị N và chị K. **D.** Chỉ anh P.

Câu 10. Những ai dưới đây không vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

A. Chị N và giám đốc V. **B.** Anh P và chị N. **C.** Anh P, chị K và chị N. **D.** Chị N, chị K và giám đốc V.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 11,12

Anh A là cầu thủ bóng đá của đội S. Trong giải đấu diễn ra ở tỉnh U, Anh A đã phạm lỗi khiến cho đội bóng của mình phải chịu thất bại trước đội bóng N. Q và D là cổ động viên rất bức xúc đã tìm cách hack trang cá nhân của cầu thủ A rồi vào đó đăng những lời khiếm nhã, chê bai tài năng của anh A. E thấy vậy đã vào bài bình luận xúc phạm đến danh dự của anh A.

Câu 11. Anh Q và D đã vi phạm quyền tự do cơ bản nào của công dân?

A. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Quyền tự do ngôn luận. **D.** Quyền bất khả xâm phạm về tính mạng.

Câu 12. Những ai không vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

A. Anh A và anh E. **B.** Anh A và anh Q. **C.** Anh D và anh E. **D.** Không có ai.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 13,14

Vì chị A không chấp nhận tình cảm của mình sau khi cả hai đã có một thời gian dài tìm hiểu nhau. Nghi ngờ chị A có người khác, anh L đã lấy trộm điện thoại của chị A rồi vào đọc các tin nhắn cũng như xem lịch sử cuộc gọi của chị A. Cùng thời điểm trên, anh K có một bức thư của công ty anh đang chờ phỏng vấn gửi đến. Chị H là nhân viên bưu điện trên đường đi giao thư đã gặp chị A và nhờ chị A cầm hộ thư cho anh K. Bực mình vì thái độ của anh K đối với mình, chị A đã tiêu hủy bức thư của anh K.

Câu 13. Anh L và chị H đã vi phạm quyền tự do cơ bản nào của công dân?

A. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Quyền tự do ngôn luận. **D.** Quyền bất khả xâm phạm về tính mạng.

Câu 14. Những ai vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

A. Anh L, chị H và chị A. **B.** Chỉ anh L. **C.** Chỉ chị H. **D.** Không có ai.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Để lên kế hoạch ăn cắp thông tin mật từ công ty đối thủ của mình, anh E giám đốc công ty X đã cài chị H – nhân viên của mình vào làm trong công ty Y. Sau năm tháng làm việc tại công ty Y, lợi dụng lúc chị K sơ hở, chị H đã vào máy tính của chị K để lấy thông tin mật. Thông tin của công ty bị lộ khiến anh M là giám đốc công ty Y rất tức giận và kỷ luật chị K vì nghi ngờ chị K là

người đã bán thông tin cho bên công ty X. Vì bị kỷ luật oan nên chị K đã lên kế hoạch tìm người ăn trộm thông tin và đổ lỗi cho mình. Nhân lúc chị H ra ngoài uống cà phê, chị K đã đọc trộm tin nhắn trong zalo của chị H và phát hiện chính chị H là người đã lấy cắp thông tin, chị K đã báo việc này lên ban giám đốc.

a. Chị H và chị K cùng vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

b. Chỉ có chị H và chị K vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

c. Anh E không vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín.

d. Anh M vi phạm quyền về danh dự nhân phẩm và quyền bảo đảm an toàn về thư tín.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Phát hiện chị N đi ăn trưa cùng đồng nghiệp quên không tắt máy tính, do có mâu thuẫn với chị N vì chị N tung thông tin anh P tự ý bán chiến lược kinh doanh nên anh P vào trang facebook của chị N đọc thông tin cá nhân và bịa đặt thêm nhiều nội dung rồi đem kể cho người khác nghe làm ảnh hưởng đến danh dự của chị N và gia đình. Sau khi giám đốc V cho điều tra việc lộ chiến lược kinh doanh phát hiện chị K là nhân viên phòng kế hoạch đã bí mật vào gmail của anh P lấy cắp thông tin rồi đem bán.

a. Chị K đã vi phạm quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện tín của công dân.

b. Anh P chỉ vi phạm quyền về danh dự nhân phẩm, không vi phạm quyền bảo đảm an toàn thư tín, điện thoại, điện tín.

c. Chị N và chị K cùng anh P đều vi phạm quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

d. Chị K và anh P vi phạm quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Thấy A nghỉ học đã 3 hôm, tan học nhóm bạn K, M, N liền quyết định đến nhà A tìm hiểu thông tin. Đến nơi, cửa không khóa, 3 bạn đẩy cửa bước vào. Gọi mãi không thấy ai thưa, tưởng A ốm nằm trên phòng, 3 bạn đã lên phòng A tìm. Thấy trong phòng cũng không có A, 3 bạn cho rằng chắc A chạy đi đâu đó nên ngồi đợi. Trong lúc chờ đợi, K nhìn thấy điện thoại của A để ở trên giường nên đã cùng M mở ra để đọc trộm tin nhắn trong khi N đang đọc lá thư của bố A gửi cho A để trên bàn. Trở về nhà, thấy các bạn đang đọc thư và cầm điện thoại của mình, A rất tức giận nên đã đuổi các bạn về. Vì vội về nên N để quên điện thoại trên phòng A. Bực mình, A đã ném điện thoại của N xuống vườn.

a. K, M,N vi phạm đồng thời quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở và quyền đảm bảo an toàn, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

b. Vì lá thư để sẵn trên bàn nên việc N đọc lá thư đó là không vi phạm quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

c. Hành vi A ném điện thoại của bạn xuống vườn là vi phạm quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

d. Chỉ có K, A và N vi phạm quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín, còn M thì không.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Vì chị A không chấp nhận tình cảm của mình sau khi cả hai đã có một thời gian dài tìm hiểu nhau. Nghi ngờ chị A có người khác, anh K đã lấy trộm điện thoại của chị A rồi vào đọc các tin nhắn cũng như xem lịch sử cuộc gọi của chị A. Cùng thời điểm trên, anh K có một bức thư của công ty anh đang chờ phỏng vấn gửi đến. Chị H là nhân viên bưu điện trên đường đi giao thư đã

gặp chị A và nhờ chị A cầm hộ thư cho anh K. Bực mình vì thái độ của anh K đối với mình, chị A đã tiêu hủy bức thư của anh K. Phát hiện sự việc trên, anh K đã đến nhà xúc phạm chị A cùng bà L- mẹ của chị A và bị bố chị A là ông S đuổi ra khỏi nhà.

a. Anh K và chị A đều vi phạm quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

b. Chị H và bà L, ông S không vi phạm quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

c. Cả anh K, chị A và chị H đều vi phạm quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

d. Anh K vi phạm đồng thời cả quyền về danh dự nhân phẩm và quyền bảo đảm an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.